

PHẦN 1: LÀM QUEN VỚI CÁCH HỌC TIẾNG TRUNG





Tiếng Trung thường sử dụng ở đâu?

Trên thế giới có nhiều quốc gia đang sử dụng tiếng Trung làm ngôn ngữ thứ hai. Không kể đến Trung Quốc mà Hồng Kông, Macao, Đài Loan, Singapore, Malaysia và cả những vùng đất mà Hoa Kiều đang sinh sống đều sử dụng tiếng Trung.



Tiếng Trung có phải là chữ Hán không ?

Tiếng Trung đều được tạo thành bởi chữ Hán. Trong chữ Hán có 2 loại. Loại một là những từ như 「吗, 头」 được gọi là chữ giản thể. Loại còn lại là những từ như 「嗎, 頭」 được gọi là chữ phồn thể. Chữ giản thể là những từ Hán đơn giản được viết tắt. Còn chữ phồn thể là những từ Hán khó, có nhiều nét và không viết tắt. Loại chữ thường được sử dụng nhiều trong việc học tiếng Trung đó chính là chữ giản thể

Hồng Kông, Đài Loan thường sử dụng chữ phồn thể. Còn Trung Quốc, Singapore... thường sử dụng chữ giản thể.



Tiếng Trung có tiếng địa phương không ?

Một quốc gia rộng lớn và đa dân tộc như Trung Quốc sẽ có nhiều tiếng địa phương (Ngoài tiếng phổ thông họ còn sử dụng

tiếng địa phương nơi họ sinh sống). Những nơi như Thượng Hải, Trùng Khánh, Hồng Kông, Đài Loan đang sử dụng các tiếng địa phương nơi sinh sống để giao tiếp. Phần lớn người ta học tiếng phổ thông để sử dụng ở Bắc Kinh và các quốc gia khác.



Cách đọc chữ Hán của tiếng Trung như thế nào ?

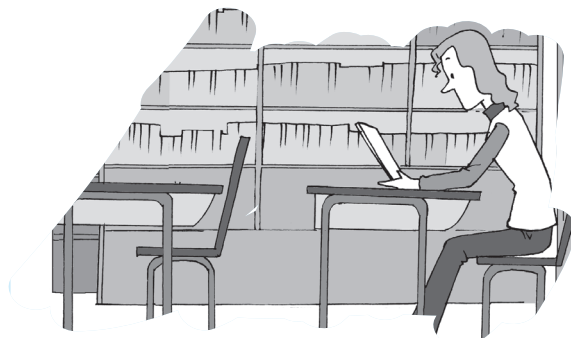
Phát âm của tiếng Trung được thể hiện bằng những ký hiệu như alphabet mà người ta gọi là phiên âm. Phiên âm này được phân loại thành các âm và có 4 thanh điệu .



4 thanh điệu là gì ?

4 thanh điệu chính là thanh điệu trong phát âm. Về cơ bản gắn 4 thanh điệu vào nguyên âm.

一声	「ā」	「ē」	「ī」	「ō」	「ū」	「ǔ」
Thanh 1						
二声	「á」	「é」	「í」	「ó」	「ú」	「ǘ」
Thanh 2						
三声	「ǎ」	「ě」	「ǐ」	「ǒ」	「ǔ」	「ǚ」
Thanh 3						
四声	「à」	「è」	「ì」	「ò」	「ù」	「ù」
Thanh 4						



Ghi chú: Trong tiếng phổ thông Trung Quốc, có một số chữ không được đọc theo thanh điệu vốn có, mà phải đọc vừa nhẹ vừa ngắn, đó là thanh nhẹ.



Có bao nhiêu cách đọc đối với chữ Hán của tiếng Trung ?

Chữ Hán trong tiếng Trung cơ bản chỉ có duy nhất một cách đọc. Tuy nhiên có một số chữ Hán ngoại lệ. Đó gọi là từ đa âm. Từ đa âm chính là một chữ Hán có nhiều cách đọc.



Cách phát âm của tiếng Trung có khó không ?

Tuy cách phát âm của tiếng Trung khó nhưng ngữ pháp lại dễ nên nếu thường xuyên luyện đọc viết thì nó sẽ không khó đối với mọi người.

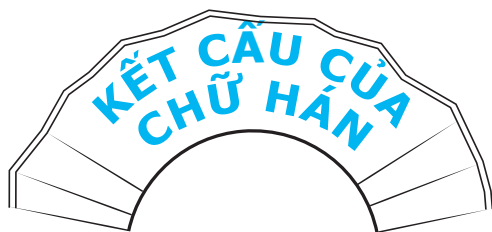


Trong tiếng Trung có sử dụng dấu chấm câu và dấu 「!」 không ?

Trong tiếng Trung cũng sử dụng dấu chấm câu, dấu hỏi và dấu cảm thán. Dấu chấm câu được chia làm 3 loại lớn là 「。」「，」「、」。Dấu 「。」 thì được sử dụng như trong tiếng Việt là đặt ở cuối câu. Tuy nhiên dấu 「，」 và 「、」 có cách sử dụng và ý nghĩa khác nhau nên mọi người cần lưu ý. 「、」 giống với 「，」 của tiếng Việt, dùng để bố trí câu.

Còn 「、」 thì mang nghĩa của 「&」, dùng trong trường hợp sắp xếp các từ đơn. Ví dụ: Khi viết 「听 và 说 và 读」 ta sẽ viết 「听、说、读」 chứ không viết 「听, 说, 读」. Ngoài ra, dấu chấm hỏi và dấu chấm than trong tiếng Trung sử dụng giống như dấu 「?」 và 「!」 trong tiếng Việt.





Kết cấu chữ Hán bao gồm 3 phương thức chính: Kết cấu trên dưới, kết cấu trái phải, kết cấu xung quanh.



1. Kết cấu trên dưới:



Ví dụ: “爸” (cha) gồm hai bộ phận là chữ “父”(phụ) và chữ “巴”(ba) hợp thành. Hai bộ phận này kết hợp với nhau theo cấu trúc trên dưới.

Ví dụ: 父(phụ)+巴(ba)→爸(cha, bố)
口(khẩu)+口(khẩu)→吕(lữ)



2. Kết cấu trái phải:



Ví dụ: “你” (anh, chị), chữ này do hai bộ phận là chữ “亻”(nhân đứng) và chữ “尔”(nhĩ) tạo thành. Hai bộ phận này kết hợp với nhau theo cấu trúc trái phải.

Ví dụ: 亻+尔→你(anh, chị)
女+子→好(tốt, đẹp)